

Số: 573/TB-TTYT

Quảng Yên, ngày 26 tháng 9 năm 2025

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam.

Trung tâm Y tế thị xã Quảng Yên có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá, làm cơ sở tổ chức lựa chọn đơn vị cung vật tư y tế sử dụng trong chuyên khoa Chấn thương, chỉnh hình với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Y tế thị xã Quảng Yên.
2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:
DCKI. Đỗ Đức Huy – Phụ trách Khoa Dược-TTB-VTTYT
(Điện thoại: 0987777484). Email: Duchuy121@gmail.com).

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Nhận trực tiếp hoặc chuyển phát nhanh đến Khoa Dược-TTB-VTTYT Trung tâm Y tế thị xã Quảng Yên (Địa chỉ: Cửa Tràng, phường Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh) hoặc có thể gửi qua địa chỉ email: Khoaduoccttytqv@gmail.com.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 10h00’ ngày 26 tháng 9 năm 2025 đến trước 10h30’ ngày 29 tháng 9 năm 2025.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 26 tháng 9 năm 2025.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục hàng hóa:

STT	Danh mục	Tiêu chuẩn kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
1	Nẹp DCP bản nhỏ, các lỗ vít 3.5mm	Dày 2,5mm; rộng 9,5mm Có 4/5/6/7/8/9/10/12 lỗ Đạt tiêu chuẩn ASTM-F543; ISO 13485:2016; CE Chất liệu thép không gỉ	Cái	10
2	Nẹp DCP bản hẹp, các cỡ vít 4.5mm	Dày 4,0mm; rộng 12,0mm Có 4/5/6/7/8/9/10/12/14/16 lỗ Đạt tiêu chuẩn ASTM-F543; ISO 13485:2016; CE Chất liệu thép không gỉ	Cái	10
3	Nẹp DCP bản rộng, các cỡ vít 4.5mm	Dày 5,0mm; rộng 16,0mm Có 4/5/6/7/8/9/10/11/12/14/16 lỗ Đạt tiêu chuẩn ASTM-F543; ISO 13485:2016; CE Chất liệu thép không gỉ	Cái	5

STT	Danh mục	Tiêu chuẩn kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
4	Nẹp lòng máng các lỗ vít 3.5mm	Dày 1,5mm, rộng 10,0mm Có 4/5/6/7/8/9/10/12 lỗ Đạt tiêu chuẩn ASTM-F543; ISO 13485:2016; CE Chất liệu thép không gỉ	Cái	10
5	Mũi khoan các cỡ	Đường kính 2,0mm đến 4,5mm Dài 150mm đến 300mm Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016; CE Chất liệu: thép không gỉ	Cái	10
6	Nẹp ốp lõi cầu trái, phải các cỡ vít 4.5mm	Dày 5,0mm; rộng 16,0mm Có 3/5/7/9/11/13 lỗ trái, phải Đạt tiêu chuẩn ASTM-F543; ISO 13485:2016; CE Chất liệu thép không gỉ	Cái	4
7	Vít xương cứng Φ3.5mm các cỡ	Dài 10-50mm với bước tăng 2mm, 55-60mm với bước tăng 5mm Đường kính mũ vít: 6,0mm; Đường kính lõi vít: 3,0mm; Đường kính thân ren: 3,5mm Đạt tiêu chuẩn ASTM-F543; ISO 13485:2016; CE Chất liệu thép không gỉ	Cái	50
8	Vít xương cứng Φ4.5mm các cỡ	Dài 14-50mm với bước tăng 2mm Đường kính mũ vít: 8,0mm; Đường kính lõi vít: 4,0mm; Đường kính thân ren: 4,5mm Đạt tiêu chuẩn ASTM-F543; ISO 13485:2016; CE Chất liệu thép không gỉ	Cái	50
9	Vít xương xóp các loại, các cỡ Φ4.0mm	Dài 14-50mm với bước tăng 2mm; 55-80mm với bước tăng 5mm, ren bán phần Đường kính mũ vít: 6,0mm; Đường kính lõi vít: 3,0mm; Đường kính thân ren: 4,0mm Đạt tiêu chuẩn ASTM-F543; ISO 13485:2016; CE Chất liệu thép không gỉ	Cái	30
10	Vít xương xóp các cỡ Φ6.5mm	Dài 35-100mm với bước tăng 5mm, ren 32mm Đường kính mũ vít: 8,0mm; Đường kính lõi vít: 4,5mm; Đường kính thân ren: 6,5mm Đạt tiêu chuẩn ASTM-F543; ISO 13485:2016; CE Chất liệu thép không gỉ	Cái	20
11	Vít xương xóp các cỡ Φ4.5mm	Dài 25-80mm với bước tăng 5mm, ren bán phần Đường kính mũ vít: 8,0mm; Đường kính lõi vít: 4,0mm; Đường kính thân ren: 4,5mm Đạt tiêu chuẩn ASTM-F543; ISO 13485:2016; CE Chất liệu thép không gỉ	Cái	20
12	Đinh Kirschner	Đường kính: 1.0/1.2/1.5/1.8/2.0/2.5/3.0mm Chiều dài: 310mm Đạt tiêu chuẩn ASTM-F543; ISO 13485:2016; CE Chất liệu thép không gỉ	Cái	40
13	Chỉ thép mềm đường kính 0,8-1,0mm cuộn 10m	Đường kính: 0,3/0,4/0,5/0,6/0,7/0,8/0,9/1,0 mm dài 10m Đạt tiêu chuẩn ASTM-F543; ISO 13485:2016; CE Chất liệu thép không gỉ	Cuộn	2
14	Đinh vít-ne 2 đầu nhọn dài 310mm các loại	Đường kính: 1.0/1.2/1.5/1.8/2.0/2.5/3.0mm Chiều dài: 310mm Đạt tiêu chuẩn ASTM-F543; ISO 13485:2016; CE Chất liệu thép không gỉ	Cái	10

2. Địa điểm cung cấp: Tại Khoa Dược-TTB-VTYT Trung tâm Y tế thị xã Quảng Yên

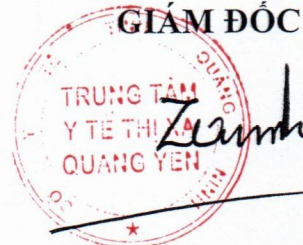
3. Thời gian giao hàng dự kiến: Tháng 10 năm 2025.

4. Dự kiến về các điều khoản thanh toán hợp đồng: 90 ngày kể từ ngày đủ hồ sơ thanh toán.

Trung tâm xin trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng KHNV (đăng tải trên trang TTĐT);
- Lưu: VT, TTVMS - 01.



Đinh Thị Lan Oanh